

Bản án số: 29/2020/HS-ST  
Ngày: 11 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Hữu Nhưuờng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thân.

Ông Lưu Xuân Hiến.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Đức Đ**, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT + Chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức H và bà Lý Thị Đ; Vợ con: Không; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Không; Tiền sự: 02.

- Tại Quyết định số: 17 ngày 23/5/2019 Đoàn Công an huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt Vũ Đức Đ 2.000.000đ về hành vi tàng trữ cất giấu trong người công cụ khác thường dùng trong sinh hoạt hàng ngày mục đích cố ý gây thương tích, đã nộp tiền phạt.

- Tại Quyết định số: 407 ngày 07/10/2019 Công an huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt Vũ Đức Đ 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 09/11/2015 bị Công an xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

-Tại Bản án số: 73 ngày 14/3/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Vũ Đức Đ 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 24/4/2020 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

*\*Người bị hại:*

Bà Dương Thị H, sinh năm 1975/có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Trước, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Vũ Đức H, sinh năm 1964/ vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

*\*Người làm chứng:*

Anh Trương Quốc H, sinh năm 2002/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm 12-Đầm Mương, xã Minh Đức, thị xã Phồ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2020, bà Dương Thị H sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố Trước, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, kiểm tra ví để tiền của mình thì phát hiện bị mất số tiền khoảng từ 24.000.000đ đến 26.000.000đ, nên đã trình báo, giao nộp 01 thẻ nhớ ghi lại hình ảnh diễn biến việc bị mất trộm cho Công an phường Bách Quang tiếp nhận tin báo tội phạm và chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được: Hồi 18 giờ 31 phút ngày 22/3/2020, Vũ Đức Đ đến quán cơm của bà Dương Thị H ở tổ dân phố Dọc Dài, phường Bách Quang, TP Sông Công mua cơm. Khi đến quán, do là khách quen nên Đ đi vào phía trong bên trái quán, lấy hộp đựng đồ ăn, rồi đi ra phía tủ kính để lấy thức ăn thì Đ nhìn thấy tại góc bếp nơi để bình ga, phía sau bàn để đồ gần tủ kính để thức ăn, có 01 thùng cát tông hình chữ nhật kích thước 40cm x 50cm bên trong có để 01 túi vải màu đen không đóng khóa, trong túi lộ ra một số tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ, 200.000đ và 100.000đ. Thấy vậy, Đ nảy sinh ý định trộm cắp, lúc này Đ quan sát thấy anh Lương Tuấn V sinh năm 2002 là con bà H đang bán hàng cho khách, trong quán có khách đang ăn cơm, không để ý đến, thấy sơ hở nên Đ đi lại gần thùng giấy, rồi dùng tay phải lấy số tiền trong túi cho vào túi áo khoác ngực phía trong bên trái, sau đó Đ lấy đồ ăn và thanh toán tiền. Đ đi về phòng trọ của mình ở tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố

Sông Công đếm số tiền vừa trộm cắp được là 25.300.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn Đ) gồm 50 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân của bà H. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi đến cửa hàng mua bán điện thoại “Bằng Mobile”, địa chỉ số 301 đường Cánh mạng tháng Mười, thuộc tổ dân phố Đồi, phường Bách Quang thành phố Sông Công, gặp Trương Quốc H sinh năm 2002, trú tại xóm 12 Đ, xã M, thị xã Phổ Yên, là nhân viên của quán, Đ hỏi và mua 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu trắng, 01 sim điện thoại số 0387487897, với giá 11 triệu Đ. Đến ngày 26/3/2020, biết bị phát hiện về hành vi trộm cắp của mình, nên Đ bắt xe đi Hà Nội để trốn, trên đường đi Đ có vớt chứng minh thư của bà H ra ngoài đường và đã tiêu hết số tiền còn lại trộm cắp được. Ngày 23/4/2020, tại Công an phường Bách Quang, thành phố Sông Công, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, ông Vũ Đức H là bố của Vũ Đức Đ, đã tự nguyện bồi thường cho bà H số tiền 25.300.000đ, bà H không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Vũ Đức Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội Đ xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Đức Đ mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Dương Thị H 01 thẻ nhớ màu đen 32GB, trên thẻ nhớ gắn tem ghi chữ TINKA 2018 03 09 số Y326134 DID 4081680 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo Vũ Đức Đ không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như bản Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội Đ xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Hội Đ xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng 18 giờ 35 ngày 22/3/2020 tại tổ dân phố Dọc Dài, phường Bách Quang, thành phố Sông Công lợi dụng sơ hở, Vũ Đức Đ đã lén lút trộm cắp của bà Dương Thị H số tiền 25.300.000 Đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đức Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Nội dung điều luật như sau:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 Đ đến dưới 50.000.000 Đ... , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 Đ”.*

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS viện dẫn ở trên.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và

từng bị phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không hối cải. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, Đ thời để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, bố bị cáo là ông Vũ Đức Hải đã bồi thường số tiền bị cáo trộm cắp của bà H thay cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Hội Đ xét xử thấy bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]*Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã được bồi thường tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội Đ xét xử không xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] *Về vật chứng*: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Dương Thị H 01 thẻ nhớ màu đen 32GB đã qua sử dụng, trên thẻ nhớ gắn tem ghi chữ TINKA 2018 03 09 số Y326134 DID 4081680 do người bị hại có nguyện vọng nhận lại.

[7]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

**1. Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Vũ Đức Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **24/4/2020**.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Vũ Đức Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2.

- Trả lại cho bà Dương Thị H 01 thẻ nhớ màu đen 32GB đã qua sử dụng, trên thẻ nhớ gắn tem ghi chữ TINKA 2018 03 09 số Y326134 DID 4081680, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Đức Đ phải chịu **200.000 Đ** (Hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hữu Nhường**